THỪA KẾ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO NỘI DUNG DI CHÚC: GÓC NHÌN THAM CHIẾU TỪ PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

VŨ THỊ HƯƠNG*

HOÀNG THẢO ANH**

Ngày nhận bài:23/10/2024

Ngày phản biện:06/11/2024

Ngày đăng bài:31/12/2024

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu quy định về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo pháp luật Việt Nam, đồng thời nghiên cứu so sánh với pháp luật một số quốc gia ở châu Âu nhằm đánh giá những điểm tương đồng và khác biệt. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị mà pháp luật Việt Nam có thể học hỏi từ kinh nghiệm lập pháp của những nước này.

Từ khoá:

Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc, pháp luật thừa kế, một số quốc gia ở châu Âu, khuyến nghị.

Abstract:

The article studies the provisions on inheritance regardless of the content of the will under Vietnamese law and, at the same time, compares them with the laws of some European countries to assess the similarities and differences. From there, it proposes some recommendations that Vietnamese law can learn from the legislative experience of these countries.

Keywords:

Inheritance regardless of the content of the will, inheritance law, some European countries, recommendation.

1. Đặt vấn đề

Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc lần đầu tiên được quy định trong pháp luật Việt Nam bởi Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao[1], sau đó quy định trong pháp lệnh thừa kế năm 1990 (Điều 20) và cụ thể trong

* TS., Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; *Email: huongvt@hul.edu.vn*

** NCS., Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; *Email: anhht@hul.edu.vn*

[1] Theo Thông tư số 81/TANDTC: "Người lập di chúc phải dành lại một phần tài sản cho những người thừa kế bắt buộc (nếu có). Những người thừa kế bắt buộc gồm: Vợ góa hoặc chồng góa, con chưa thành niên hoặc tuy đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, bố mẹ già yếu và túng thiếu. Phần di sản phải dành lại cho mỗi người thừa kế bắt buộc, ít nhất là 2/3 xuất của thừa kế theo luật. Nếu di chúc truất quyền thừa kế của người thừa kế bắt buộc hoặc phần dành lại cho mỗi người thừa kế bắt buộc ít hơn 2/3 xuất thì phải trích chia cho đủ 2/3. Sau khi đã trích chia cho những người thừa kế bắt buộc, Tòa án vẫn chiếu theo di chúc để phân chia số di sản còn lại cho những người được chỉ định trong di chúc, theo tỷ lệ phân quyền của họ".

các Bộ luật Dân sự.[2] Đây là quy định nhằm hạn chế quyền tự định đoạt của người lập di chúc nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của một số người có quan hệ thân thích nhất với người chết, đảm bảo lưu giữ những giá trị đạo đức và nhân văn.

Mỗi cá nhân đều có quyền tự do lập di chúc để định đoạt tài sản của mình sau khi chết. Quyền để lại di sản thừa kế của cá nhân được ghi nhận bởi Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và được bảo đảm thực hiện bởi Nhà nước trên nguyên tắc "mọi cam kết, thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng."[3] Tuy nhiên, quyền dân sự cũng có thể "bị bạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội"[4]. Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là một quy định nhằm hạn chế quyền định đoạt của người để lại di sản trong việc lập di chúc, nhằm bảo vệ quyền lợi của những người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của người chết với những điều kiện nhất định.

Khác với pháp luật Việt Nam, pháp luật một số quốc gia quy định trường hợp thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc dưới hình thức "phần thừa kế bắt buộc", hay còn có cách gọi khác là "lưu sản" bên cạnh phần tài sản có thể tự định đoạt thông qua di chúc hoặc di tặng. Luật "thừa kế bắt buộc", vốn là một dấu hiệu đặc trưng của các quốc gia theo truyền thống dân luật, là sự phản đối các nguyên tắc "tự do định đoạt di chúc" ở các quốc gia thông luật, đặc biệt là ở Hoa Kỳ.[5] Quy định về "lưu sản" được thừa nhận trong một số hệ thống pháp luật như Bungari, Pháp, Cameroon, Sénégal, Đức, Đan Mạch hay Thụy Sỹ. Pháp luật Trung Quốc, Tây Ban Nha cũng có quy định liên quan đến chế độ này.[6]

Pháp luật Việt Nam được xây dựng theo truyền thống dân luật, chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật Pháp và Đức, bên cạnh đó, Đan Mạch là một quốc gia có hệ thống pháp luật chịu nhiều ảnh hưởng của hệ thống pháp luật Pháp - Đức. Kể từ khi Đan Mạch gia nhập Cộng đồng châu Âu, chuyển đổi thành Liên minh châu Âu, hệ thống

[2] Điều 672 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 669 Bộ Luật Dân sự năm 2005; Điều 644 Bộ Luật Dân sự năm 2015.
[3] Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015.
[4] Điều 2 Bộ luật Dân sự năm 2015.
[5] Hồ Minh Thành, Nguyễn Sơn Hà (2024), *Quyền định đoạt di chúc và xung đột pháp luật về thừa kế có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 10, tr.4.
(Walker v. Ryker, No. 285782, 2018 WL 4659621, at *6 (Cal. Ct. App. Sept. 28, 2018))
[6] Ngô Văn Lượng (2023), *Một số vấn đề về chia thừa kế cho đối tượng được hưởng di sản bắt buộc theo Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 01, tr.62-63.

pháp luật của nước này đã chịu ảnh hưởng đáng kể từ luật của Cộng đồng châu Âu.[7] Quy định của pháp luật Pháp, Đức và Đan Mạch về thừa kế bắt buộc có nhiều điểm tiến bộ, nghiên cứu những quy định này có nhiều giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật trong nước. Vì vậy, trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định của pháp luật Việt nam về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc và đối sánh với các nước Pháp, Đức và Đan Mạch nhằm đề xuất những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

2. Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo quy định của pháp luật Việt Nam

2.1. Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc

Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc được quy định tại Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ/chồng và con thành niên mà không có khả năng lao động là những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc trong trường hợp người lập di chúc không cho hưởng di sản theo di chúc hoặc có cho hưởng nhưng phần mà họ được hưởng theo di chúc ít hơn 2/3 của một suất thừa kế nếu di sản được chia theo pháp luật. Không cho hưởng được hiểu là người lập di chúc thể hiện rõ ý chí truất quyền hưởng di sản của những người nói trên hoặc là không đề cập đến những người này trong di chúc.

Quy định về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc trong Bộ luật Dân sự hướng tới bảo vệ quyền lợi của các chủ thể là cha, mẹ của người lập di chúc, vợ hoặc chồng của người lập di chúc, con của người lập di chúc mà chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động. Như vậy, theo quy định tại Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 có thể hiểu rằng, người thuộc diện thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc nếu là cha, mẹ thì không phân biệt cha, mẹ đẻ hay cha, mẹ nuôi; đối với con thì không phân biệt là con đẻ hay con nuôi và con đã thành niên mất khả năng lao động không phân biệt mất khả năng lao động vào thời điểm nào; đối với vợ/chồng được hưởng loại thừa kế này phải là vợ/chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.[8]

Tuy nhiên, trong trường hợp con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng và con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động mà từ chối hưởng di sản thừa kế[9] hoặc họ

---

[7] *Rasmus H. Wandall (2006),* Researching Danish Law, truy cập tại https://www.nyulawglobal.org/globalex/denmark.html, ngày truy cập: 07/11/2024.

[8] Phan Thị Hồng, *Quyền hưởng di sản của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc qua thực tiễn xét xử tại Tòa án*, truy cập tại https://danchuphapluat.vn/quyen-huong-di-san-cua-nguoi-thua-ke-khong-phu-thuoc-vao-noi-dung-di-chuc-qua-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an, ngày truy cập 15/6/2024.

[9] Điều 620 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Từ chối nhận di sản

là những người không có quyền hưởng di sản theo quy định của pháp luật[10] thì không được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Như vậy, không phải trong mọi trường hợp, thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc sẽ được áp dụng cho cha, mẹ, vợ, chồng, con chưa thành niên và con đã thành niên không có khả năng lao động của người chết. Nếu những người thuộc diện được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc mà từ chối hưởng di sản thì khi chia thừa kế theo di chúc, không xét phần thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc cho họ, trừ trường hợp việc từ chối nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với người khác thì phần thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc vẫn được chia cho họ. Tương tự, đối với người không có quyền hưởng di sản theo Điều 621 thì cũng không xét cho hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc, bởi vì, bản chất của thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là không phụ thuộc vào ý chí của người để lại di sản, loại thừa kế này do luật quy định, do đó, những người đã bị luật tước quyền hưởng thừa kế thì cũng không được quyền thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

2.2. Giới hạn quyền tự do định đoạt di sản và phần di sản được tự do định đoạt trong di chúc

Quyền tự do định đoạt di sản của người lập di chúc bị giới hạn trong trường hợp những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc còn sống. Nghĩa là đối với khối tài sản của người lập di chúc, sau khi đã trừ đi phần bắt buộc để lại cho những người thừa kế không phụ thuộc di chúc thì người lập di chúc mới có quyền định đoạt cho người khác. Điều này cũng có nghĩa là người để lại di sản không thể truất quyền thừa kế của những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc và cũng không thể quyết định mức thừa kế tối thiểu mà họ được nhận.

"1. Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.
2. Việc từ chối nhận di sản phải được lập thành văn bản và gửi đến người quản lý di sản, những người thừa kế khác, người được giao nhiệm vụ phân chia di sản để biết.
3. Việc từ chối nhận di sản phải được thể hiện trước thời điểm phân chia di sản".

[10] Không có quyền thừa kế là trường hợp pháp luật quy định những người này không thể được hưởng di sản thừa kế của người để lại di sản thừa kế. Điều 621 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định những người sau đây không được quyền hưởng di sản: i) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó; ii) Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản; iii) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng; iv) Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, hủy di chúc, che giấu di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

Điều 624 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết." Theo quy định này thì người lập di chúc được tự do ý chí trong việc định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của mình, quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khoẻ của cộng đồng.[11] Vì vậy, tự do ý chí luôn phải nằm trong khuôn khổ của luật nhằm bảo vệ trật tự xã hội và duy trì đạo đức, truyền thống của đất nước. Giới hạn quyền tự do định đoạt của người lập di chúc để bảo vệ quyền lợi của những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc không chỉ nhằm bảo vệ trật tự, đạo đức xã hội mà còn nhằm mục đích đề cao giá trị nhân văn của pháp luật Việt Nam.

Phần di sản được tự do định đoạt phụ thuộc vào phần di sản bắt buộc dành cho những người thừa kế không phụ thuộc di chúc. Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 nêu rõ tại khoản 1 là phần di sản dành cho mỗi người thừa kế không phụ thuộc di chúc phải bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật, nếu di sản được chia theo pháp luật. Trường hợp những người này hưởng di sản nhưng ít hơn 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật thì những người thừa kế khác được chỉ định trong di chúc phải trích ra phần di sản để bù lại cho họ, đảm bảo mỗi người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc được nhận một phần di sản bằng 2/3 suất nói trên. Như vậy, mặc dù Bộ luật Dân sự không quy định rõ là người lập di chúc quyền tự do định đoạt đối với phần tài sản nào nhưng dựa trên quy định tại Điều 644 có thể hiểu, người lập di chúc có quyền tự do định đoạt tài sản của mình đối với phần tài sản sau khi đã trích phần cho những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Nếu trong di chúc chưa đảm bảo phần thừa kế được hưởng của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc thì khi tiến hành phân chia di sản phải trích từ những người thừa kế theo di chúc bù vào cho đủ kỷ phần thừa kế cho những người thuộc diện thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

3. Pháp luật của Pháp, Đức, Đan Mạch về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc

3.1. Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc

Theo pháp luật Cộng hoà Pháp, người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc là những người thừa kế đương nhiên (héritier réservataire). Luật quy định phải dành một phần di sản cho những người là con hoặc cháu (trường hợp con chết thì cháu sẽ thế vị) của người chết; trong trường hợp không có con, cháu thì người vợ/chồng còn sống sẽ

[11] Khoản 2 Điều 2 Bộ luật Dân sự năm 2015.

được hưởng phần di sản bắt buộc. Từ đó, hình thành nguyên tắc: không được phép giao toàn bộ hoặc một phần di sản thừa kế cho người thứ ba và do đó truất quyền thừa kế của người thừa kế đương nhiên. Điều này có nghĩa là con cái, hoặc người vợ/chồng còn sống, phải nhận được một phần tài sản xác định. Ngược lại, người để lại di sản cũng có thể chia cho người thừa kế chỉ định hoặc bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần của phần di sản được tự do định đoạt (phần di sản sau khi đã trừ phần bắt buộc dành cho người thừa kế đương nhiên).[12]

Cũng như pháp luật Pháp, pháp luật Đức cũng có quy định về các trường hợp thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, gồm con (hoặc cháu), cha mẹ, và vợ/chồng hay người kết đôi có đăng ký (registered partner). Một người được xem là không có quyền thừa kế và do đó không có được hưởng phần thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc khi thuộc các trường hợp sau: i) Người đã bị tuyên bố là không xứng đáng hưởng thừa kế;[13] ii) Người lập di chúc đã thu hồi phần thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc một cách hợp pháp;[14] hoặc iii) Người đã từ bỏ quyền thừa kế hoặc phần thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc.

Pháp luật Đan Mạch cũng quy định về người thừa kế hợp pháp bắt buộc, tức là người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc. Theo đó, đối tượng hưởng quyền thừa kế không phụ thuộc di chúc là vợ/chồng và con cái của người chết, nghĩa là họ không thể bị từ chối thừa kế nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của họ.[15]

3.2. Giới hạn quyền tự do định đoạt di sản và giới hạn phần di sản được tự do định đoạt trong di chúc

Pháp luật của Pháp quy định quyền tự do định đoạt di sản là quyền của người để lại di sản đối với khối tài sản của mình trước khi chết: quyết định chuyển giao phần nào, cho ai, với tỷ lệ bao nhiêu, vv. Người để lại di sản thực hiện quyền tự định đoạt di sản thông qua thông qua một biểu hiện ý chí cá nhân đơn phương dưới hình thức tặng cho giữa vợ chồng hoặc di chúc. Quyền tự định đoạt di sản thừa kế được chia làm các trường hợp với các giới hạn sau:[16]

---

[12] Xem Điều 912 đến Điều 917 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.230-tr.231).

[13] Điều 2344, 2345 Bộ luật Dân sự Đức (German Civil Code, truy cập tại https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html, ngày truy cập 15/8/2024)

[14] Điều 2333 Bộ luật Dân sự Đức (German Civil Code, truy cập tại https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html, ngày truy cập 15/8/2024)

[15] « Estate administration with assets in Denmark », *Baker Tilly Legal Advokatfirma*, truy cập tại https://www.bakertillylegal.dk/en/insights/estate-administration-with-assets-in-denmark.

[16] Điều 913 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.230).

- Nếu người để lại di sản không có con và chưa kết hôn thì có thể chọn và chỉ định người được nhận chuyển giao toàn bộ di sản.

- Nếu người để lại di sản có con (dù đã kết hôn hay chưa), quyền tự do định đoạt sẽ bị hạn chế một phần: không thể truất quyền thừa kế của con. Con cái đương nhiên được hưởng một phần tài sản tối thiểu bắt buộc trong khối di sản của cha mẹ.

- Nếu người để lại di sản đã lập gia đình và có con thì có thể để lại cho vợ/chồng phần di sản chia theo tỉ lệ đặc biệt giữa vợ chồng.

- Nếu người để lại di sản đã kết hôn mà không có con thì người vợ/chồng không thể bị truất quyền thừa kế và sẽ được hưởng một phần tư tài sản thừa kế.

Như vậy, quyền tự định đoạt tài sản của người để lại di sản bị giới hạn trong "phần tài sản có thể tự do định đoạt". Phần tài sản có thể tự do định đoạt là phần tài sản và quyền thừa kế không thuộc khối di sản luật định phải dành cho người đương nhiên được hưởng thừa kế, nếu những người này được hưởng thừa kế và chấp nhận thừa kế. Tỉ lệ tài sản tự do định đoạt là phần tài sản thừa kế mà luật không quy định phải để lại, và người chết có quyền tự do cho tặng hoặc di tặng.[17]

Để tránh trường hợp tẩu tán tài sản đáng lẽ phải dành cho những người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, Bộ luật Dân sự Pháp đã quy định về tỉ lệ tài sản được cho tặng hoặc di tặng. Cụ thể,

Một là, phần tài sản dùng để tặng cho hoặc di tặng không được vượt quá một nửa số tài sản của người tặng cho hoặc di tặng nếu tại thời điểm người này chết để lại một người con; không được vượt quá một phần ba nếu người này để lại hai người con; không vượt quá một phần tư nếu người này để lại từ ba người con trở lên. Người con từ bỏ quyền thừa kế chỉ được tính vào số con còn lại của người đã chết nếu người đó được thế vị hoặc người đó phải liên quan đến một khoản cho tặng hay di tặng.[18]

Hai là, phần tài sản dùng để tặng cho hoặc di tặng không được vượt quá ba phần tư số tài sản của người tặng cho hoặc di tặng nếu người này khi chết không để lại hậu duệ[19] nhưng có vợ hoặc chồng còn sống, chưa ly hôn.[20]

Ba là, trường hợp không có hậu duệ cũng như không có vợ/chồng còn sống chưa ly hôn, việc tặng cho hoặc di tặng có thể thực hiện đối với toàn bộ khối tài sản.[21]

---

[17] Điều 912 917 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.230).

[18] Điều 913 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.230).

[19] "hậu duệ" gồm con và những người cháu thừa kế thế vị thay cho "con" đã chết.

[20] Điều 914-1 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.231).

Theo quy định của pháp luật Cộng hoà Liên bang Đức, người để lại di sản có thể tự định đoạt việc phân chia khối di sản của mình thông qua di chúc hoặc hợp đồng thừa kế. Quyền tự định đoạt này bao gồm việc chỉ định người thừa kế, qua đó cũng có thể truất quyền thừa kế của người thừa kế theo pháp luật; truất quyền thừa kế mà không chỉ định người thừa kế.[22] Người để lại di sản cũng có thể để lại lợi ích vật chất cho người khác mà không phải chỉ định người đó làm người thừa kế.[23]

Ngoài ra, từ tính hợp lệ của quyền thừa kế theo luật định, quyền yêu cầu hưởng phần thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc chỉ đặt ra nếu người có liên quan đã bị từ chối cho thừa kế di sản, hoặc phần thừa kế được trao cho họ ít hơn một nửa phần thừa kế theo luật định. Và như vậy họ sẽ có quyền yêu cầu được hưởng phần thừa kế bắt buộc còn lại.[24]

Đối với việc giới hạn phần di sản được tự do định đoạt trong di chúc, cũng như luật thừa kế của Pháp, theo luật thừa kế Đức, phần tài sản mà người để lại di sản được tự do định đoạt bị giới hạn sau khi đã loại trừ phần di sản bắt buộc dành cho người thừa kế đương nhiên. Phần di sản được tự do định đoạt này phụ thuộc vào số lượng người thừa kế đương nhiên không phụ thuộc nội dung di chúc. Theo đó, phần chia bắt buộc dành cho người thừa kế không phụ thuộc di chúc là 1/2 giá trị phần tài sản của một suất thừa kế thông thường mà người đó sẽ nhận được nếu người đã khuất chết mà không để lại di chúc.[25]

Di sản thừa kế bắt buộc cũng áp dụng cho những món quà do người đã khuất tặng trong vòng 10 năm cuối đời, có thể được xem xét khi tính tổng giá trị tài sản để xác định việc chia di sản bắt buộc.[26]

Theo pháp luật Đan Mạch[27], quyền tự do định đoạt di sản thể hiện qua di chúc của người để lại di sản. Tuy nhiên, quyền này bị giới hạn bởi không thể hoàn toàn truất quyền của những người thừa kế đương nhiên, hay chỉ để lại cho họ ít hơn phần di sản

[21] Điều 916 Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017), (được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp, tr.230-tr.231).
[22] Điều 1937, 1938 Bộ luật Dân sự Đức (German Civil Code, truy cập tại https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html, ngày truy cập 15/8/2024)
[23] Điều 1939 Bộ luật Dân sự Đức (German Civil Code, truy cập tại https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html, truy cập ngày 15/8/2024)
[24] Der Pflichtteil - Compulsory Share of Inheritance Germany, *Schlun & Elseven*, ngày truy cập 7/8/2024; Succession: Germany, *European e-Justice Portal*, truy cập ngày 6/8/2024.
[25] *Tlđd.*
[26] Succession and Inheritance Law in Germany, *AtoZ Serwis Plus Germany*, ngày truy cập 30/10/2024.
[27] Thừa kế được điều chỉnh bởi Đạo luật Thừa kế của Đan Mạch ('Arveloven'), có hiệu lực từ ngày 01/01/2008. Đạo luật áp dụng cho toàn bộ lãnh thổ Đan Mạch ngoại trừ Quần đảo Faroe và Greenland (GRØNBORG Ulrik, RAVN-PETERSEN Kristian & TORV Advokaterne Sankt Knuds, « Inheritance law in Denmark »)

luật định bắt buộc. Tất cả những người thừa kế hợp pháp khác (cha mẹ, v.v.) không thuộc nhóm thừa kế đương nhiên đều có thể bị truất quyền thừa kế thông qua di chúc.[28]

Pháp luật Đan Mạch quy định phần di sản được tự do định đoạt trong trường hợp có người thừa kế đương nhiên là ¾ tổng số tài sản. Phần thừa kế dành cho những người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc là 1/4 phần tài sản còn lại. Phần chia bắt buộc được chia cho vợ/chồng còn sống và con cái của người chết. Trong đó, vợ/chồng được hưởng ½ của khối di sản bắt buộc, phần còn lại được chia đều cho các con.[29]

Có thể thấy, pháp luật Việt Nam cũng giống như pháp luật một số quốc gia Châu Âu kể trên đều hạn chế quyền tự do định đoạt di sản của người lập di chúc bằng quy định dành một phần thừa kế bắt buộc cho một số người nhất định. Những người được hưởng di sản thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc (thừa kế bắt buộc) đều là những người có quan hệ thân thuộc nhất đối với người để lại di sản như con hay vợ/chồng, cha/mẹ.

Quy định của pháp luật Việt Nam về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là hợp tình, hợp lý vì những người trên là những người có mối liên hệ thân thiết nhất với người để lại di sản. Việc họ phải được hưởng một phần di sản thừa kế của người để lại di sản vừa phù hợp với quan niệm truyền thống cũng như tương đồng với pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, liên quan đến quy định này trong pháp luật Việt Nam vẫn còn một số vấn đề gây băn khoăn khi áp dụng vào phân chia di sản, chẳng hạn như: đối với con chưa thành niên và con đã thành niên không có khả năng lao động thì không rõ việc xác định "chưa thành niên" hay "không có khả năng lao động" vào thời điểm mở thừa kế hay là vào thời điểm phân chia di sản; đối với trường hợp cha, mẹ của người lập di chúc còn sống vào thời điểm mở thừa kế nhưng khi chia di sản đã chết thì di sản mà họ lẽ ra hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc có được tiếp tục chia cho họ như trường hợp chia thừa kế theo pháp luật không; hoặc về quyền thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của con riêng có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng bố dượng, mẹ kế có được xem xét hay không cũng chưa được làm rõ. Việc nghiên cứu pháp luật của các quốc gia Châu Âu nói trên có thể gợi mở một số giải pháp cho các vấn đề này.

[28] *Tlđd.*
[29] KHOO Kim, "*A Comparison of Inheritance Laws in Denmark and Malaysia*", 27 /03/ 2021.

4. Một số gợi mở cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc

Thứ nhất, Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định con chưa thành niên được thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc, nhưng việc xác định con chưa thành niên tại thời điểm mở thừa kế hay tại thời điểm chia di sản thì Bộ luật Dân sự cũng chưa quy định.

Nếu xác định độ tuổi của người chưa thành niên và khả năng lao động của người đã thành niên theo quy định tại Điều 644 nêu trên vào thời điểm mở thừa kế sẽ có những trường hợp không "hợp tình"[30] bởi có thể xảy ra trường hợp vào thời điểm mở thừa kế người con này có khả năng lao động nhưng đến thời điểm chia di sản thừa kế thì người còn này lại mất khả năng lao động do bệnh tật hoặc tai nạn,…

Ngoài ra, thế nào là "không có khả năng lao động" tính cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có văn bản nào hướng dẫn trực tiếp rõ ràng căn cứ áp dụng trong trường hợp muốn xác định "người không có khả năng lao động".

Trước đây, tại tiểu mục 1.4 mục 1 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có quy định về bồi thường thiệt hại trong trường hợp "mất khả năng lao động" là trường hợp "không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên." Tuy nhiên, trong lĩnh vực thừa kế có được áp dụng tương tự quy định này để xác định người không có khả năng lao động thuộc diện thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc hay không thì chưa rõ.

Nếu so sánh quy định của pháp luật Việt Nam với các quốc gia nêu trên có thể thấy, các quốc gia trên chỉ quy định đối tượng được thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là con chứ không kèm theo điều kiện là "con chưa thành niên" hoặc "con đã thành niên mà không có khả năng lao động". Thiết nghĩ, đối với các chủ thể như cha, mẹ, vợ/chồng, con của người để lại di sản thừa kế là người có mối quan hệ gần gũi nhất với người để lại di sản và thuộc hàng thừa kế thứ nhất của họ mà không thể tước quyền thừa kế của họ chỉ trừ khi những người này không có quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật do vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng hay có hành vi xâm phạm tính mạng người để lại di sản,… hoặc có văn bản từ chối hưởng di sản.

[30] Phan Thị Hồng, *Quyền hưởng di sản của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc qua thực tiễn xét xử tại Tòa án*, truy cập tại https://danchuphapluat.vn/quyen-huong-di-san-cua-nguoi-thua-ke-khong-phu-thuoc-vao-noi-dung-di-chuc-qua-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an, ngày truy cập 15/6/2024.

Do đó, pháp luật nên có quy định theo hướng người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản bao gồm cha, mẹ, vợ/chồng, con mà không kèm theo điều kiện "chưa thành niên" hoặc "không có khả năng lao động".

Thứ hai, về xác định thời điểm xét tư cách hưởng thừa kế của cha, mẹ tại Điều 644 cũng có điểm không phù hợp**.**

Khi giải quyết thừa kế có thể xảy ra trường hợp, tại thời điểm chia di sản thừa kế, cha, mẹ người để lại di sản thừa kế đã chết thì phần này lại được xem như di sản thừa kế và để lại thừa kế cho những người thuộc diện thừa kế của cha mẹ (anh em ruột của người để lại di sản). Điều này đi ngược lại bản chất đó là việc thừa kế thế vị tạo điều kiện cho những người thuộc diện thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất được hưởng một phần di sản. Nhưng trên thực tế người được hưởng lại là những người ở hàng thứ hai tức anh em ruột của người để lại di sản.

Pháp luật Pháp, Đan Mạch không quy định cha, mẹ của người để lại di sản thuộc diện thừa kế bắt buộc không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

Do đó, khác với trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, trường hợp thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của cha mẹ hay vợ, chồng pháp luật Việt Nam nên xác định tại thời điểm chia di sản thừa kế những người này phải còn sống.

Thứ ba, khác với pháp luật các quốc gia, pháp luật Việt Nam có quy định, con riêng và bố dượng, mẹ kế (Điều 654) nếu có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con, mẹ con thì được thừa kế di sản của nhau và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 652[31] và Điều 653[32] của Bộ luật này. Vậy có đưa vào tính nhân suất không? Hay thậm chí có thuộc đối tượng được hưởng thừa kế Điều 644 không nếu có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng bởi họ vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị.[33]

Thiết nghĩ, trong trường hợp này, khi xác định đối tượng được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc hoặc tính nhân suất để xác định mức thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc cần tính cả các đối tượng này bởi họ có quan hệ

[31] Thừa kế thế vị

[32] Quan hệ thừa kế giữa con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi và cha đẻ, mẹ đẻ.

[33] Điều 733 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: Khi xác định những người thân thích được hưởng thừa kế, pháp luật không phân biệt con trong giá thú và con ngoài giá thú. Quyền thừa kế phát sinh từ việc nhận nuôi con nuôi được quy định tại Thiên về nuôi con nuôi.

chăm sóc, nuôi dưỡng người để lại di sản thừa kế như cha con, mẹ con và vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị.

5. Kết luận

Có thể nói, thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là một quy định được nhiều quốc gia thừa nhận, không chỉ riêng Việt Nam, bởi tính nhân văn của nó. Mặc dù có những điểm khác biệt nhất định nhưng cũng có nhiều nét tương đồng giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật của các nước châu Âu, điển hình là Pháp, Đức và Đan Mạch, những nước có hệ thống pháp luật phát triển theo truyền thống Civil law. Nghiên cứu quy định về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc trong pháp luật của những quốc gia nói trên mang lại cái nhìn bao quát về quy định này trong mối tương quan so sánh với pháp luật Việt Nam giúp gợi mở những ý tưởng mới cho việc nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện pháp luật trong nước, đảm bảo giữ gìn truyền thống của dân tộc nhưng vẫn giúp pháp luật Việt Nam tiệm cận với pháp luật các nước trên thế giới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Bộ luật Dân sự Pháp 1804 (sửa đổi năm 2017, được dịch từ Bản dịch của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp).

3. Bộ luật Dân sự Đức (German Civil Code, truy cập tại https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_bgb/englisch_bgb.html, ngày truy cập 15/8/2024)

4. Đạo luật thừa kế Đan Mạch, truy cập tại https://danskelove.dk/arveloven, ngày truy cập 17/8/2024.

5. "*Der Pflichtteil - Compulsory Share of Inheritance Germany*", *Schlun & Elseven*, truy cập tại https://se-legal.de/schlun-elseven-lawyers/inheritance-law-specialists/pflichtteil-compulsory-share-of-inheritance-germany/?lang=en, ngày truy cập 7/8/2024.

6. "*Estate administration with assets in Denmark*", Baker Tilly Legal Advokatfirma, truy cập tại https://www.bakertillylegal.dk/en/insights/estate-administration-with-assets-in-denmark.

7. Hồ Minh Thành, Nguyễn Sơn Hà (2024), *Quyền định đoạt di chúc và xung đột pháp luật về thừa kế có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 10.

8. KHOO Kim, *A Comparison of Inheritance Laws in Denmark and Malaysia*, 27 /03/ 2021, truy cập tại https://heritancewills.com/a-comparison-of-inheritance-laws-in-denmark-and-malaysia/

9. Nguyễn Vinh Hưng, *Về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc*, truy cập tại https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/ve-nguoi-thua-ke-khong-phu-thuoc-vao-noi-dung-cua--d10-t9244.html?Page=1#new-related, ngày truy cập 20/5/2024.

10. Phan Thị Hồng, *Quyền hưởng di sản của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc qua thực tiễn xét xử tại Tòa án*, truy cập tại https://danchuphapluat.vn/quyen-huong-di-san-cua-nguoi-thua-ke-khong-phu-thuoc-vao-noi-dung-di-chuc-qua-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an, ngày truy cập 15/6/2024.

11. "*Succession and Inheritance Law in Germany*", AtoZ Serwis Plus Germany, truy cập tại https://www.atozserwisplus.de/blog/Succession-and-Inheritance-Law-in-Germany, ngày truy cập 30/10/2024.

12. *Succession: Germany, European e-Justice Portal*, truy cập tại https://e-justice.europa.eu/166/EN/succession?GERMANY&member=1, ngày truy cập 6/8/2024.